TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/DS-ST Ngày 02 - 02 - 2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Khanh;

Bà Hoàng Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Trần Kim Ch, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Hồ Trần Kim Ch trình bày:

Vào ngày 19/02/2020 bà Ch (nguyên đơn) có cho bà Vũ Thị H (bị đơn) là người cùng thôn vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để đáo hạn

ngân hàng. Lãi suất hai bên thỏa thuận theo lãi suất của ngân hàng là 1,3% /tháng. Bà H hẹn với bà Ch đến ngày 19/11/2022 sẽ trả hết cả gốc và lãi. Khi vay bà H không có cầm cố hoặc thế chấp tài sản, giấy tờ gì cho bà Ch. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà H không trả nợ cho bà Ch đúng như cam kết mặc dù bà Ch đã đi đòi nợ rất nhiều lần. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi cho bà Ch nên bà Ch làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho bà Ch số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do giữa bà Ch với bà H không thống nhất được về tiền lãi nên bà Ch xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình đối với tiền lãi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho bà Ch số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 24/01/2020 bà H có chốt bán cho bà Ch 02 tạ hạt Tiêu khô với số tiền là 24.000.000 đồng, bà Ch đã thanh toán hết số tiền này cho bà H trong ngày. Bà H có hẹn đến cuối mùa thu hoạch Tiêu là vào tháng 02 năm 2020 sẽ cân Tiêu trả cho bà Ch. Đến ngày 17 và 19 tháng 02 năm 2020 thì bà H mới trả được cho bà Ch 145,6kg hạt Tiêu khô và còn nợ lại 54,4kg, bà H không tiếp tục trả cho bà Ch nữa mặc dù bà Ch đã đi đòi nhiều lần. Vì vậy, bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả tiếp cho bà Ch số hạt Tiêu khô còn nợ lại là 54,4kg, nếu bà H không trả được bằng Tiêu thì phải trả bằng tiền theo giá Tiêu của thị trường tại thời điểm tòa án giải quyết vụ án.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Cách đây khoảng gần 03 năm, bà H không nhớ rõ thời gian cụ thể thì bà H có vay của bà Ch 100.000.000 đồng để đi chữa bệnh cho con trai là anh Đỗ Văn N bị bệnh u não, với lãi suất theo lãi suất ngân hàng là 1,3%/ tháng, hai bên có làm giấy tờ viết tay với nhau, bà H cam kết với bà Ch sẽ trả dần nợ gốc và lãi trong thời gian 03 năm, mỗi năm trả 33.300.000 đồng. Khi vay bà H không có cầm cố, thế chấp tài sản hoặc giấy tờ gì cho bà Ch. Đến hạn trả nợ, bà Ch có đi đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không có tiền trả nên có gán cho bà Ch một thửa đất rẫy trồng cây Cà phê trị giá 130.000.000 đồng và có trả thêm cho ông Nguyễn Đức Th chồng bà Ch 20.000.000 đồng tiền lãi để trừ nợ gồm: 100.000.000 đồng tiền gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi, bà H đã giao đất và sổ đỏ cho bà Ch sử dụng và bà Ch đã thu hoạch một mùa Cà phê được khoảng 07 tạ Cà phê hạt nhân. Tuy nhiên, sau khi nhận đất bà Ch thấy đất xấu và khó canh tác nên bà Ch trả lại đất và sổ đỏ cho bà H thì hai bên có làm lại giấy vay tiền với nhau vào ngày 19/12/2020, khi làm giấy vì bà H có cam kết với bà Ch đến ngày 19/11/2022 sẽ trả hết nợ cho bà Ch với số tiền 100.000.000 đồng nên bà Ch không ghi tiền lãi. Tuy nhiên, khi đến hạn do làm ăn gặp khó khăn nên bà H không trả được nợ cho bà Ch nên bà Ch khởi kiện. Nay bà Ch chỉ yêu cầu bà H trả 100.000.000 đồng thì bà H đồng ý nhưng do kinh tế của bà H đang khó khăn nên bà H xin trả dần số tiền trên, có lúc nào thì trả lúc đó không hứa trước được về thời gian trả nợ cho bà Ch.

Ngoài ra, vào ngày 24/01/2020 bà H có chốt bán cho bà Ch 02 tạ hạt Tiêu khô với số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà H không nhớ, bà Ch đã thanh toán hết tiền cho bà H và bà H hẹn bà Ch khi đến mùa thu hoạch Tiêu là vào tháng 02 năm 2020 sẽ cân Tiêu trả cho

bà Ch. Sau đó thì đến mùa Tiêu bà H đã Thu hoạch và cân trả hết cho bà Ch số Tiêu trên nên đến nay không còn nợ của bà Ch. Vì vậy, đối với yêu cầu của bà Ch đòi bà H trả 54,4 kg hạt Tiêu khô thì bà H không đồng ý. Do là người hàng xóm với nhau nên khi cân Tiêu trả cho bà Ch thì bà H không có làm giấy tờ gì.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Ông Th không trực tiếp giao dịch cho vay và buôn bán Tiêu với bà Vũ Thị H mà toàn bộ đều do vợ ông Th là bà Ch thực hiện. Ông Th có nghe bà Ch nói vào năm 2020 bà Ch có cho bà H vay 100.000.000 đồng với lãi suất theo lãi suất của ngân hàng và bà H hứa sẽ trả trong ba năm. Sau đó bà H có trả nợ cho bà Ch như thế nào thì ông Th không biết. Bà H khai có trả cho ông Th 20.000.000 đồng là không đúng, vì việc vay mượn, buôn bán giữa bà Ch với bà H thì ông Th không biết và liên quan đến và ông Th không có nhận bất kỳ số tiền nào từ bà H. Đối với số tiền mà bà Ch cho vay và mua Tiêu của bà H là tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên do bà Ch trực tiếp giao dịch với bà H nên ông Th ủy quyền cho bà Ch khởi kiện để đòi lại và tham gia tố tụng để giải quyết với bà H cho đến khi vụ án kết thúc. Do bận công việc nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt ông Th.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 430, 434, 463 và 466 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Ch và ông Th số tiền 100.000.000 đồng và 54,4 kg hạt Tiêu khô được quy thành tiền với giá Tiêu tại thời điểm xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim Chi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Vũ Thị H trả số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và 54,4 kg hạt Tiêu khô đã bán cho bà Ch vào năm 2020 nên quan hệ pháp luật của vụ án là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn và bị đơn, thấy rằng: Vào ngày

19/02/2020 bà Ch cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, bà H hẹn đến ngày 19/11/2022 sẽ trả cho bà Ch số tiền nêu trên. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Ch đúng như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ch về việc yêu cầu bà H trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Về tiền lãi do bà Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.2] Về tranh chấp hợp mua bán tài sản: Căn cứ vào giấy chốt bán Tiêu khô do nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn và bị đơn, thấy rằng: Vào ngày 24/01/2020 bà H có chốt bán cho bà Ch 02 tạ hạt Tiêu khô với số tiền 24.000.000 đồng, bà Ch đã thanh toán số tiền này cho bà H. Bà H có hẹn đến mùa thu hoạch Tiêu là vào tháng 02 năm 2020 sẽ cân Tiêu trả cho bà Ch. Đến ngày 17 và 19 tháng 02 năm 2020 thì bà H mới trả được 145,6kg hạt Tiêu khô và còn nợ lại 54,4kg. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay bà H không tiếp tục trả cho bà Ch số hạt Tiêu khô nay là vi phạm nghĩa vụ của bên bán được quy định tại khoản 1 Điều 434 Bộ luật dân sự. Bà H cho rằng bà đã trả hết số lượng hạt Tiêu khô đã chốt bán cho bà Ch nhưng không được bà Ch thừa nhận và bà H cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh nên lời khai của bà H là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ch về việc yêu cầu bà H trả 54,4kg hạt Tiêu khô. Theo biên bản xác minh ngày 01/02/2023 của Tòa án tại công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nông sản Như Linh, giá 01 kg hạt tiêu khô tại thị trường địa phương ở thời điểm hiện tại có giá là 58.000 đồng/kg. Vậy số lượng hạt Tiêu khô quy đổi ra thành tiền là 54,4kg x 58.000 đồng/kg = 3.155.000 đồng.

[3] Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Trần Kim Ch, buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim Chi số tiền vay là 100.000.000 đồng và 54,4kg hạt Tiêu khô được quy đổi thành tiền là 3.155.000 đồng. Tổng cộng là 103.155.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch theo quy định của pháp luật, với mức: 103.155.000 đồng x 5% = 5.157.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Vũ Thị H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim Chi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 431, 434, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Trần Kim Ch.

1. Buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Hồ Trần Kim Ch và ông Nguyễn Đức Th số tiền vay là 100.000.000 đồng và 54,4kg hạt Tiêu khô được quy đổi thành tiền là 3.155.000 đồng. Tổng cộng là 103.155.000 đồng. *(Một trăm lẻ ba triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Vũ Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bà Hồ Trần Kim Ch không phải chịu án phí và được trả lại 2.580.000 đồng *(Hai triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0017445 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định